

Số: 725/2019/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 16 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 996/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Trần Ngọc H1** - Sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Trú tại: Ngõ K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Chị **Vũ Hồng H2** - Sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Đường T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Trú tại: phố C, phường H, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung vụ việc như sau:

Anh Trần Ngọc H1 và chị Vũ Hồng H2 kết hôn vào ngày 30/4/2019 tại UBND thị trấn T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H1 và chị H2 không có con chung.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh H1 và chị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh H1 và chị H2 không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Ngọc H1 tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc H1 và chị Vũ Hồng H2 kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện L, tỉnh Phú Thọ thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Anh Trần Ngọc H1 và chị Vũ Hồng H2 cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H1 và chị H2.

[2] Về con chung: Anh H1 và chị H2 không có con chung..

[3] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Ngọc H1 tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh **Trần Ngọc H1** và chị **Vũ Hồng H2** .

- Về con chung: Anh H1 và chị H2 không có con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Anh H1 và chị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Ngọc H1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí

đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0009552 ngày 03 tháng 12 năm 2019, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND thị trấn T, huyện L, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thúy Quỳnh